

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUỐC HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235/2019/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

Căn cứ vào điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 339/2019/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

- **Chị Lã Thị Kim C**, sinh năm 1984

ĐKKHKT: Số A, phường C, quận D, Hà Nội;

Nơi cư trú: Số B phố K, phường C, quận D, Hà Nội;

- **Anh Bùi Văn H**, sinh năm 1978

ĐKKHKT: Số A, phường C, quận D, Hà Nội;

Nơi cư trú: Số B phố K, phường C, quận D, Hà Nội;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, các lời khai tại tòa và trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/5/2019, chị Lã Thị Kim C và anh Bùi Văn H thống nhất xác nhận:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lã Thị Kim C và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận D, Hà Nội ngày 16/11/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ số A (nay là số B ngõ 33 phố K), phường C, quận D, Hà Nội. Quá trình anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 1 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan

điểm sống. Nay Chị C và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho anh chị đ- ợc thuận tình ly hôn.

**[2] Về con chung:** Chị Lã Thị Kim C và anh Bùi Văn H xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Duy T (nam), sinh ngày 13/10/2008 và cháu Bùi Thị Kim T (nữ), sinh ngày 14/12/2009. Ly hôn, anh chị thỏa thuận Chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Bùi Duy T (nam), sinh ngày 13/10/2008 và cháu Bùi Thị Kim T (nữ), sinh ngày 14/12/2009. Anh H tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập của anh Bùi Văn H là 10.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập của chị Lã Thị Kim C là 7.000.000 đồng/tháng.

**[3] Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Chị C và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ:** Chị C và anh H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

**[5] Về lệ phí:** Chị C đồng ý để anh H chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đ- ợng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lã Thị Kim C và anh Bùi Văn H.

- **Về con chung:** Chị Lã Thị Kim C và anh Bùi Văn H xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Duy T (nam), sinh ngày 13/10/2008 và cháu Bùi Thị Kim T (nữ), sinh ngày 14/12/2009. Ly hôn, giao cho Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Bùi Duy T (nam), sinh ngày 13/10/2008 và cháu Bùi Thị Kim T (nữ), sinh ngày 14/12/2009. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung của anh H là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Anh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Chị C và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Chị C và anh H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

**2. Về lệ phí Tòa án**: Chị C đồng ý để anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0008626 ngày 09/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND quận Đống Đa.

- Đ- ơng sự.

- L- u

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**TRẦN THỊ THANH VÂN**